

*TP. Trà Vinh, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp M, xã K, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp P, xã L, TP. T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Bích P.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Bích P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Bích P thống nhất thỏa thuận: con chung Phan Ngọc Kim N, sinh ngày 15/7/2016 giao cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Bích P thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Phan Văn T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0010240 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông Phan Văn T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thanh Sỹ**